

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 25/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28216546285	Nguyễn Văn Tú	Anh	09/09/2004	Nghệ An	31SSC2	5.3	4.0	Không Đạt	
2	28212301766	Nguyễn Như Vũ	Bằng	11/09/2003	Quảng Trị	31THT5	4.3	5.0	Không Đạt	
3	28204948095	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	28/12/2004	Đà Nẵng	31THT5	9.0	6.5	Đạt	
4	28206505490	Phạm Thị Kỳ	Diệu	07/05/2004	Quảng Ngãi	31SSC2	7.7	5.5	Đạt	
5	28204342289	Võ Thị	Diệu	11/12/2004	Đà Nẵng	31THT5	4.3	5.0	Không Đạt	
6	28205203242	Phạm Thị Hương	Giang	19/10/2004	Quảng Bình	31SSC2	7.3	4.3	Không Đạt	
7	28204647820	Võ Thị Thu	Hà	08/08/2004	Quảng Nam	31SSC2	9.0	7.5	Đạt	
8	28211150479	Phạm Minh	Hải	09/11/2004	Đà Nẵng	31THT5	7.7	6.8	Đạt	
9	28208139308	Nguyễn Thị	Hậu	12/07/2004	Quảng Nam	31THT5	7.3	6.5	Đạt	
10	27211334304	Phạm Huy	Hoàng	25/02/2003	Gia Lai	29CYC2	5.7	5.0	Đạt	
11	28206202713	Võ Thị Thanh	Hồng	03/10/2004	Quảng Ngãi	31THT5	7.0	5.8	Đạt	
12	27211529745	Lê Quốc	Huy	03/04/2003	Quảng Ngãi	31THT5	8.3	5.5	Đạt	
13	27205351706	Lê Hương Minh	Huyền	26/10/2003	Đắk Lắk	31THT5	9.0	6.8	Đạt	
14	27212243488	Bùi Duy	Khánh	05/04/2003	Quảng Trị	31THT5	5.7	6.5	Đạt	
15	27215302470	Nguyễn Đình Anh	Khoa	15/05/2003	Quảng Nam	31THT5	8.0	8.5	Đạt	
16	27211343564	Trần Lê Ngọc	Lâm	20/11/2003	Phú Yên	31THT5	7.0	5.8	Đạt	
17	28205153577	Nguyễn Thị Diệu	Linh	01/03/2004	Gia Lai	31SSC2	8.7	8.8	Đạt	
18	27215351940	Dương Thanh	Long	07/02/2003	Đắk Lắk	31THT5	8.0	5.5	Đạt	
19	28209350805	Nguyễn Ngọc	Mai	23/06/2004	Đà Nẵng	31SSC2	7.3	6.5	Đạt	
20	27207144305	Đinh Hà	Ngân	22/01/2003	Nghệ An	31SSC2	9.0	6.0	Đạt	
21	28205200475	Phùng Thị Thanh	Ngân	19/04/2004	Phú Yên	31THT5	7.0	5.0	Đạt	
22	28204321663	Huỳnh Hồng	Ngọc	29/02/2004	Đà Nẵng	31SSC2	7.0	5.0	Đạt	
23	28212106302	Lê Ngọc Tường	Nguyên	27/01/2004	Quảng Nam	31THT5	8.0	6.0	Đạt	
24	28208244972	Ngô Hoàng Yến	Nhi	09/10/2004	Đà Nẵng	31THT5	9.7	9.5	Đạt	
25	28216545465	Nguyễn Lan	Nhi	25/03/2004	Đà Nẵng	31THT5	7.0	9.3	Đạt	
26	28204327474	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/10/2004	Quảng Nam	31THT5	5.0	7.0	Đạt	
27	28204301009	Huỳnh Thị Ngọc	Nhị	04/07/2004	Quảng Ngãi	31SSC2	5.7	7.0	Đạt	
28	27205352221	Võ Ngọc Quỳnh	Như	01/10/2003	Phú Yên	31THT5	6.7	9.5	Đạt	
29	28206524929	Huỳnh Thị Ngọc	Nữ	27/03/2004	Bình Định	31THT5	7.0	5.5	Đạt	
30	27211135646	Nguyễn Văn	Phát	22/12/2003	Quảng Nam	31THT5	V	V	Không Đạt	
31	28214302845	Lê Hữu	Phước	02/10/2004	Quảng Trị	31TYC1	6.3	3.5	Không Đạt	
32	28212302091	Đỗ Xuân	Quân	11/04/2004	Phú Yên	31THT5	6.7	5.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28206903291	Lê Thị Như	Quỳnh	07/01/2004	Bình Định	31SSC2	9.3	9.5	Đạt	
34	28209505177	Lê Thị	Sương	26/11/2004	Quảng Trị	31SSC2	8.7	5.8	Đạt	
35	26217123321	Ngô Ngọc	Tài	22/07/2002	Đà Nẵng	29TSC1	6.7	7.0	Đạt	
36	27211341624	Mai Văn	Tâm	01/04/2003	Phú Yên	31THT5	7.3	6.0	Đạt	
37	28214604744	Nguyễn Bảo	Thân	08/10/2004	Phú Yên	31SSC2	6.0	6.0	Đạt	
38	28207102772	Võ Bích	Thảo	16/09/2004	Quảng Ngãi	31THT5	7.3	6.3	Đạt	
39	28204353176	Đặng Thị Kim	Thư	21/07/2004	Quảng Ngãi	31SSC2	9.3	3.5	Không Đạt	
40	25203305100	Nguyễn Phan Anh	Thư	20/10/2001	Quảng Nam	28THT3	7.0	6.5	Đạt	
41	28204151607	Trần Anh	Thư	31/03/2004	Đà Nẵng	31SSC2	9.0	6.8	Đạt	
42	28204652990	Lê Thị Hoài	Thương	27/10/2004	Quảng Trị	31SSC2	9.0	7.3	Đạt	
43	27205352587	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	07/07/2003	Đắk Lắk	31THT5	8.7	10.0	Đạt	
44	27215352591	Trần Trọng	Toàn	22/03/2003	Bình Định	31THT5	7.7	8.3	Đạt	
45	28205151971	Trần Thị Thùy	Trâm	12/12/2004	Quảng Nam	31THT5	8.3	6.5	Đạt	
46	28204648304	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12/10/2004	Đà Nẵng	31THT5	9.3	7.0	Đạt	
47	28204601983	Dương Thị Nhật	Truyền	01/04/2004	Quảng Nam	31THT5	7.0	7.0	Đạt	
48	28212347327	Phan Văn Nhật	Tú	01/05/2004	Đà Nẵng	31THT5	8.7	6.8	Đạt	
49	28209338225	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	26/01/2004	Quảng Nam	31SSC2	10.0	7.0	Đạt	
50	27205302009	Lê Hoàng Thục	Uyên	01/07/2003	Quảng Nam	31THT5	10.0	9.8	Đạt	
51	27203350261	Lê Thị	Uyên	13/10/2003	Quảng Trị	30THT15	V	V	Không Đạt	
52	28204601493	Nguyễn Thảo	Uyên	11/12/2004	Quảng Nam	31SSC2	6.7	5.5	Đạt	
53	27205352620	Huỳnh Thị Ngọc	Vân	28/11/2003	Quảng Ngãi	31THT5	8.3	6.5	Đạt	
54	28204651959	Nguyễn Thúy	Vi	21/10/2004	Khánh Hòa	31SSC2	5.0	6.5	Đạt	
55	28212334948	Nguyễn Văn	Vĩ	24/03/2004	Đắk Nông	31THT5	8.3	7.8	Đạt	
56	29206642645	Bùi Hoàng	Vy	12/11/2005	Quảng Nam	31THT5	8.7	5.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh